TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H phúc**
Số: 136/2019/QĐST-DS	*K, ngày 14 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 226/2019/TLST-DS, ngày 23 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Châu Văn S – sinh năm 1960. Địa chỉ: Số 502, tổ 5, khu phố Ngã Ba, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn:

- Ông Lê Công B.

- Bà Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm: 1965.

Cùng địa chỉ: Số 21, tổ 1, khu phố Lò Bom, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số nợ: Bà Nguyễn Thị Mỹ H và ông Lê Công B thừa nhận còn nợ ông Châu Văn S số tiền là 115.770.000 đồng.

- Về cách thức thanh toán nợ: Bà H và ông B có nghĩa vụ thanh toán số tiền 115.770.000 đồng cho ông S theo thời gian và phương thức như sau:

Ngày 06/12/2019 thanh toán số tiền 20.000.000 đồng.

Ngày 06/3/2020 thanh toán số tiền 40.000.000 đồng.

Ngày 06/8/2020 thanh toán số tiền 55.770.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Về án phí: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị Mỹ H và ông Lê Công B chịu toàn bộ số tiền án phí sơ thẩm là 2.894.250 đồng. Trả lại cho ông Châu Văn S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.550.000 đồng theo lai thu số 0004492 ngày 23/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Kiên Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7a, b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Pho